TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST - KDTM	*Quận 9, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST – KDTM ngày 21/02/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XNKVN

Địa chỉ: phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thuỳ

Văn bản ủy quyền số 454/2018/EIB – SG/KHDN ngày 20/12/2018.

Bị đơn: Công ty CPDV BVHT

Địa chỉ: phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2020, Công ty CPDV BVHT (gọi tắt là công ty HT) có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP XNKVN (gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền 491.328.771 (Bốn trăm chín mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn, bảy trăm bảy mươi bảy mốt) đồng, trong đó nợ gốc 20 kỳ (tính từ ngày 1/8/2018 đến ngày 16/3/2020) là 370.000.000 đồng (18.500.000 đồng/kỳ), lãi trong hạn 84.144.927 đồng, lãi quá hạn 37.183.844 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại là 242.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh sẽ được Công ty CPDV BVHT thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 1401 – LAV – 201600216 ngày 08/3/2016.

Trường hợp đến ngày 16/3/2020, Công ty HT không thanh toán được số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu Kia, số loại Cadenza, biển kiểm soát: 51F-810.62, số khung 414BG5207839, số máy G6DCFS313586, màu sơn: đen, thuộc sở hữu của Công ty CPDV BVHT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 132783 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP.HCM cấp ngày 07/03/2016 để thanh toán tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 733.828.771 đồng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nêu trên mà vẫn không thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng thì Công ty CPDV BVHT vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại theo thoả thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 1401 – LAV – 201600216 ngày 08/3/2016 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401 – LDS – 2016.00608 ngày 08/3/2016.

Kể từ ngày 16/3/2020 cho đến khi trả hết nợ thì Công ty CPDV BVHT còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ngay khi Công ty HT thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho Công ty HT bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 132783 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP.HCM cấp ngày 07/03/2016 đối với xe ô tô con nhãn hiệu Kia, số loại Cadenza, biển kiểm soát: 51F-810.62, số khung 414BG5207839, số máy G6DCFS313586 mà Công ty HT đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 049/EIB – SG/KHDN/TCTS/2016 ngày 11/3/2016.

Về án phí: 11.826.575 đồng, Công ty CPDV BVHT phải nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP XNKVN không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP XNKVN số tiền 14.839.250 (Mười bốn triệu tám trăm ba mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi) đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009293 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKS Q.9;

- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Xuân Dũng